TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 228/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 600/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trần Thị Bé T**, sinh năm 1989
Địa chỉ: 98/5A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ
2. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1984
Địa chỉ: 98/5A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Bé T và ông Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Uy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2013 ngày 05/7/2013. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành nên có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Bà T và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H (nữ) sinh ngày 24/3/2015. Sau khi ly hôn ông bà thống nhất để bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà T và ông K xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, bà T tự nguyện nộp thay lệ phí cho ông K nên lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bé T và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông K thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H (nữ) sinh ngày 24/3/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà T và ông K xác định không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà T, ông K là không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với bà T, ông K và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông K mỗi người phải chịu 75.000đồng, bà T tự nguyện nộp thay tiền lệ phí cho ông K, cấn trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 001851 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bà T còn được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND xã V,
H. T, T. Long An;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai